

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đinh Mai Vân

- Ông Nguyễn Như Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2024/TLST – HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. T Đ T, sinh năm 1999 tại Khu phố Phù Lang, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu phố Phù Lang, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Đắc C và bà Đào Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 22/02/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/7/2023; Tiền sự: Không; Bị cáo tham gia quân ngũ từ tháng 2 năm 2019 đến tháng 01 năm 2021 xuất ngũ; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay.

Có mặt.

2. L V C, sinh năm 1998 tại Bản Hồng Léch Cuông, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Hồng Léch Cuông, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn B và bà Lường Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 15/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong

bản án ngày 06/01/2023; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2024 đến nay.

Có mặt.

+ *Bị hại*: Ban quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 Trung tâm văn hóa thành phố Bắc Ninh, số 2 Ngô Sĩ Liên, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thành Công, chức vụ: Nhân viên phòng dịch vụ công là người đại diện theo ủy quyền của Ban quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh (Văn bản ủy quyền lập ngày 10/5/2024)

Vắng mặt

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị H T H, sinh năm 1991

Cư trú tại: Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Có mặt

2. Bà Đào Thị Thoa, sinh năm 1982

Cư trú tại: Khu Phù Lang, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01 năm 2024, T Đ T và L V C được thuê kéo dây cáp viễn thông Viettel tại khu vực khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trong lúc kéo dây cáp viễn thông, Thịnh quan sát thấy dây cáp điện mới được mắc trên cột điện chứ chưa được đấu điện nên đã rủ Chung cùng trộm cắp dây cáp điện bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên, Thịnh và Chung đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là dây cáp điện ở khu vực khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thuộc quyền quản lý của Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 25/01/2024, sau khi kéo dây cáp viễn thông xong, Chung điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 99L1-2596 chở Thịnh đi đến đoạn đường đang thi công nơi Chung và Thịnh vừa kéo dây cáp viễn thông để trộm cắp dây cáp điện. Khi đến nơi quan sát thấy không có ai trông coi và không có người đi lại nên Chung đã lấy thang tre do Chung và Thịnh để sẵn từ trước, bắc lên cột và giữ thang để Thịnh trèo lên cột điện, dùng kìm cắt trộm được khoảng 140 mét dây cáp dẫn điện được treo trên 03 cột điện. Sau khi cắt trộm, Thịnh, Chung cuộn vào được 03 cuộn rồi cùng nhau khiêng lên xe mô tô chở về phòng trọ của Chung tại thôn Từ Phong, xã Cách Bi, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh bóc tách vỏ dây cáp điện ra rồi lấy dây đồng tách được để vào trong 01 chiếc bao tải. Đến

khoảng 9 giờ ngày 26/01/2024, Thịnh, Chung cùng nhau chở số dây đồng trên mang lên cửa hàng thu mua phế liệu của chị H T H ở Khu 1, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để bán. Khi đến nơi, chị Hiên có hỏi nguồn gốc số dây đồng thì hai bị cáo nói là số dây đồng làm thừa nên đem bán. Chị Hiên đồng ý mua với giá 170.000 đồng/kg, số dây đồng cân được 41,5kg, hai bị cáo được chị Hiên trả 7.050.000 đồng. Số tiền này hai bị cáo chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 27/01/2024, Thịnh và Chung lại rủ nhau đi trộm cắp dây cáp điện. Khi đi Thịnh điều khiển mô tô nhãn hiệu Angel, BKS: 99L1-2596, độ mũ bảo hộ lao động bằng nhựa màu vàng, cầm theo 02 kìm bằng kim loại, 01 cờ lê bằng kim loại, 01 dây đai bảo hiểm màu vàng chở Chung ngồi sau xe rồi cả hai đi lên cây xăng làng Giang, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để lấy thang tre do Thịnh gửi ở đó từ hôm trước. Sau đó, Thịnh lái xe chở Chung vác thang ngồi phía sau đi đến khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh. Khi đi đến đoạn đường đang thi công, quan sát thấy không có ai qua lại nên hai bị cáo xuống xe, Chung đặt thang tre lên cột điện và giữ thang để Thịnh trèo lên cột điện dùng kìm cắt dây cáp đang treo trên cột điện. Cắt xong cột điện thứ nhất, Thịnh trèo xuống cùng Chung kéo dây cáp điện xuống đất và lấy dây buộc lại để ở ven đường rồi tiếp tục bắc thang trèo lên cắt dây cáp điện tại cột điện thứ hai. Khi Thịnh đang cắt dây cáp điện thì bị quần chúng nhân dân ở gần đó phát hiện, báo cho công an phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh đến lập biên bản bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, BKS 99L1-2596, 02 kìm, 01 cờ lê bằng kim loại, 01 dây đai bảo hiểm, 01 mũ bảo hộ lao động bằng nhựa, 01 thang tre, 01 cuộn dây cáp điện nhãn hiệu Trần Phú dài 80 mét.

Ngày 27/01/2024, chị H T H sau khi được Công an thông báo cho biết số đồng chị đang cất giữ là vật chứng liên quan đến vụ án nên đã tự nguyện giao nộp 41,5 kg dây đồng đựng trong 01 bao tải màu xanh cho Công an thành phố Bắc Ninh.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Bắc Ninh đã kết luận

"140 mét dây cáp điện (3+1) lõi, hạ thế Cu/PVC/PVC (3x10mm + 1x6mm) có vỏ bọc bên ngoài màu đen, nhãn hiệu Trần Phú, đã qua sử dụng; đơn giá 125.000 đ/m có giá 17.500.000 đồng

- 80 mét dây cáp điện (3+1) lõi, hạ thế Cu/PVC/PVC (3x10mm + 1x6mm) có vỏ bọc bên ngoài màu đen, nhãn hiệu Trần Phú, đã qua sử dụng; đơn giá 125.000 đ/m có giá 10.000.000 đồng

Tổng giá trị của tài sản là : 27.500.000 đồng "

Tại bản cáo trạng số: 104/CT– VKSTPBN ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố T Đ T và L V C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa T Đ T và L V C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và thừa nhận ngày 25/01/2024 và ngày 27/01/2024 ngoài hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện thì không còn ai khác cùng giúp sức, hai bị cáo phạm tội là tự nguyện, không bị ai ép buộc, xúi dục; số tiền có được do phạm tội mà có hai bị cáo chia nhau tiêu xài hết, không có ai biết hay cùng tiêu số tiền trên cùng hai bị cáo. Ngoài hai lần trộm cắp này thì hai bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nào khác.

Về trách nhiệm dân sự: Thịnh và Chung đều nhất trí liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Ban quản lý dự án thành phố Bắc Ninh là 33.640.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định giá trị số dây cáp điện và dây đồng do các bị cáo trộm cắp tuy đã thu hồi lại được nhưng không đảm bảo an toàn điện nên không thể sử dụng được nữa. Tổng giá trị 120 mét dây cáp điện mà bị hại thiệt hại là 33.640.000 đồng (trong đó 21.400.000 đồng là tiền 40 mét dây cáp điện mới và 12.240.000 đồng là tiền 80 mét dây cáp điện mới). Do đó Ban quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho Ban quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh tổng số tiền là 33.640.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại đề nghị HĐXX xử nghiêm đối với hai bị cáo để đảm bảo tính răn đe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị H T H trình bày: Do tin tưởng hai bị cáo nói là số dây cáp đồng không sử dụng đến nên đem bán nên chị đã mua lại của Thịnh và Chung, chị đã trả cho hai bị cáo số tiền 7.050.000 đồng. Số tiền này chị không yêu cầu hai bị cáo phải trả lại.

Bà Đào Thị Thoa là mẹ bị cáo Thịnh trình bày: Trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa bị cáo Thịnh đã tác động để gia đình nộp số tiền 6 triệu đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, số tiền này bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: T Đ T và L V C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

T Đ T từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024;

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

L V C từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo: Buộc Thịnh và Chung phải liên đới bồi thường cho bị hại là Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh số tiền 33.640.000 đồng, cụ thể chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 16.820.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, bán phế liệu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) cuộn dây cáp điện (3+1) lõi, hạ thế Cu/PVC/PVC (3x10mm + 1x6mm) có vỏ bọc bên ngoài màu đen, nhãn hiệu Trần Phú, đã qua sử dụng, chiều dài 80cm; 01 (một) bao tải màu xanh, bên trong có 41,5kg dây đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại, có chuôi màu xanh dài 20cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại, có chuôi màu vàng xanh, dài 20cm; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại, màu trắng dài 23cm; 01(một) dây đai bảo hiểm bằng vải; 01 (một) mũ bảo hộ lao động bằng nhựa màu vàng; 01 (một) chiếc thang bằng tre dài 05 cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Hai bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Hai bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để hai bị cáo sớm được trở về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Trong hai ngày 25/01/2024 và 27/01/2024 tại khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, L V C và T Đ T đã cùng nhau trộm cắp 220 mét dây cáp điện, có giá trị 27.500.000 đồng thuộc quyền quản lý của Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do đó đã đủ cơ sở xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố T Đ T và L V C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[4] *Xét vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng:* Trong vụ án này 02 bị cáo phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm. Do vậy, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Xét vai trò của hai bị cáo thì Thịnh là người rủ rê Chung và là người chuẩn bị phương tiện phạm tội nên Thịnh có vai trò cao hơn Chung.

[5] *Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:*

- *Về nhân thân:* Hai bị cáo đều từng bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi vừa mới chấp hành xong hình phạt, hai bị cáo không chịu tu chí làm ăn mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo đều có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích; Thịnh và Chung cùng nhau hai lần trộm cắp tài sản, trị giá các lần trộm cắp đều trên 2 triệu đồng nên hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” và “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Thịnh đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Chung trình bày bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương

kháng chiến do gia đình bị cáo ở xa nên bị cáo không thể báo cho gia đình nộp Huân chương kháng chiến của ông nội được. Tuy nhiên cũng cần vận dụng để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về quyết định hình phạt:* Cả hai bị cáo đều lười lao động, chỉ muốn nhanh chóng kiếm tiền mà không phải lao động, có nhân thân xấu nên xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới giúp bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân có ích. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Như vậy cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật và vẫn có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, tài sản trộm cắp đã được thu hồi nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều tự nguyện liên đới bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với số tiền là 33.640.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của hai bị cáo, buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh số tiền 33.640.000 đồng; cụ thể chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 16.820.000 đồng.

Chị H T H không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 7.050.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của chị Hiền.

Bà Đào Thị Thoa không yêu cầu bị cáo Thịnh phải trả lại cho bà số tiền 6 triệu đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của bà Thoa.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 41,5 kg dây đồng và 80m dây cáp điện thu giữ của hai bị cáo và do chị Hiền giao nộp tuy không thể sử dụng để dẫn điện nhưng vẫn có giá trị để bán phế liệu, thu tiền nên cần tuyên tịch thu, bán phế liệu, nộp ngân sách Nhà nước số dây cáp điện và dây đồng trên.

Đối với 02 chiếc kìm và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại; 01 dây đai bảo hiểm bằng vải; 01 mũ bảo hộ lao động; 01 chiếc thang bằng tre do không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel BKS: 99L1-2596 mà Thịnh và Chung sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Đắc Cường là bố đẻ của Thịnh, ông Cường cho Thịnh mượn xe để đi làm và không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Công an thành phố Bắc Ninh đã trả lại chiếc xe trên cho ông Cường là phù hợp.

[9] Đối với chị H T H là người đã mua dây cáp điện của Chung, Thịnh. Quá trình điều tra xác định chị Hiền không biết đây là tài sản do hai bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xem xét, xử lý chị Hiền về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] **Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo T Đ T, L V C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **T Đ T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024;

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **L V C** 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ: Điều 288; 357; 468; 584; 585; 587; 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc T Đ T và L V C phải liên đới bồi thường cho bị hại là Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh số tiền 33.640.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 16.820.000 đồng. Xác định bị cáo Thịnh đã tự nguyện nộp số tiền 6.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000551 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu hai bị cáo phải trả số tiền 7.050.000 đồng của chị H T H.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu T Đ T phải trả số tiền 6.000.000 đồng của bà Đào Thị Thoa.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, bán phế liệu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) cuộn dây cáp điện (3+1) lõi, hạ thế Cu/PVC/PVC (3x10mm + 1x6mm) có vỏ bọc bên ngoài màu đen, nhãn hiệu Trần Phú, đã qua sử dụng, chiều dài 80cm; 01 (một) bao tải màu xanh, bên trong có 41,5kg dây đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại, có chuôi màu xanh dài 20cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại, có chuôi màu vàng xanh, dài 20cm; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại, màu trắng dài 23cm; 01 (một) dây đai bảo hiểm bằng vải; 01 (một) mũ bảo hộ lao động bằng nhựa màu vàng; 01 (một) chiếc thang bằng tre dài 05 m.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được miêu tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

- **Về án phí:** Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc T Đ T và L V C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST; bị cáo Chung phải chịu 841.000 đồng án phí DSST; bị cáo Thịnh phải chịu 541.000 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ: Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an thành phố Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- THA thành phố Bắc Ninh (khi án có hiệu lực);
- TAND tỉnh Bắc Ninh (Phòng GĐKT);
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hoan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 16 tháng 5 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hoan

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Mai Vân

Ông Nguyễn Như Hùng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **T Đ T**, sinh năm 1999 tại Khu Phù Lang, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu Phù Lang, phường Phù Lương, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

2. **L V C**, sinh năm 1998 tại Bản Hồng Léch Công, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Hồng Léch Công, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Tuyên bố: Bị cáo T Đ T, L V C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **T Đ T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024;

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **L V C** 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2024.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ: Điều 288; 357; 468; 584; 585; 587; 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc T Đ T và L V C phải liên đới bồi thường cho bị hại là Ban quản lý các dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh số tiền 33.640.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 16.820.000 đồng. Xác định bị cáo Thịnh đã tự nguyện nộp số tiền 6.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000551 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu hai bị cáo phải trả số tiền 7.050.000 đồng của chị H T H.

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu T Đ T phải trả số tiền 6.000.000 đồng của bà Đào Thị Thoa.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, bán phế liệu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) cuộn dây cáp điện (3+1) lõi, hạ thế Cu/PVC/PVC (3x10mm + 1x6mm) có vỏ bọc bên ngoài màu đen, nhãn hiệu Trần Phú, đã qua sử dụng, chiều dài 80cm; 01 (một) bao tải màu xanh, bên trong có 41,5kg dây đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại, có chuôi màu xanh dài 20cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại, có chuôi màu vàng xanh, dài 20cm; 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại, màu trắng dài 23cm; 01 (một) dây đai bảo hiểm bằng vải; 01 (một) mũ bảo hộ lao động bằng nhựa màu vàng; 01 (một) chiếc thang bằng tre dài 05 m.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được miêu tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

- **Về án phí:** Căn cứ: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc T Đ T và L V C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST; bị cáo Chung phải chịu 841.000 đồng án phí DSST; bị cáo Thịnh phải chịu 541.000 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:
Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

